

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực Thi đua, khen thưởng và Chính quyền địa phương thuộc
phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 523/TTr-SNV ngày 16 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng và Chính quyền địa phương thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, tham mưu văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám các sở; Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Văn Thi, written over the official title.

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục: Thực hiện chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Thể dục - Thể thao; giải thưởng về Khoa học và Công nghệ, Văn học - Nghệ thuật, Báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Mã TTHC: 1.007991)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh quy định trình tự thực hiện chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa quy định về cách thức thực hiện như sau: *“Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa”*.

Tuy nhiên, để phù hợp với chủ trương chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, đề nghị UBND tỉnh xem xét, bổ sung quy định cách thức thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến. Đồng thời, sửa đổi địa điểm tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa thành “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh, quy định thành phần hồ sơ gồm:

“- Tờ trình đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có cá nhân, tập

thể đạt giải (bản chính).

- *Danh sách trích ngang các cá nhân, tập thể đạt giải (có đóng dấu giáp lai) của cơ quan, đơn vị trình khen thưởng (bản chính), bao gồm những nội dung: Số thứ tự; Họ và tên; Cơ quan, đơn vị, nơi cư trú của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; Lĩnh vực khen thưởng; Thành tích đạt giải; Tiền thưởng (đơn vị tính: đồng).*

- *Các căn cứ pháp lý xác nhận các cá nhân, tập thể đạt giải kèm theo (bản sao)."*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: "*Các căn cứ pháp lý xác nhận các cá nhân, tập thể đạt giải kèm theo (bản sao)*".

Lý do: Thành phần hồ sơ "*Các căn cứ pháp lý xác nhận các cá nhân, tập thể đạt giải kèm theo (bản sao)*" có thể đưa gộp các thông tin này vào Tờ trình và nhà trường phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

1.3. Về số lượng hồ sơ

Tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh, quy định "*số lượng: 02 bộ hồ sơ*".

Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi quy định về số lượng hồ sơ từ 02 bộ thành "*01 bộ hồ sơ*".

Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì tổ chức, cá nhân chỉ cần nộp 01 bộ hồ sơ. Mặt khác, hiện nay, thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", phần lớn các TTHC đều được đưa vào thực hiện trên môi trường tử và được thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử. Do đó, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp 02 bộ hồ sơ không còn phù hợp với thực tiễn; việc cắt giảm số lượng hồ sơ sẽ góp phần giảm bớt thời gian, chi phí tuân thủ trong quá trình thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với chủ trương chuyển đổi số hiện nay.

1.4. Về thời hạn giải quyết

Tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh quy định: *“Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng. Trường hợp Hồ sơ không đủ điều kiện để khen thưởng, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị trình khen thưởng”*.

Tuy nhiên, hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt giảm 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị cắt giảm thời hạn giải quyết đối với thủ tục này từ *20 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc*.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh quy định về cách thức thực hiện theo phương án như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu chính tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu chính, thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì”.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh quy định về thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“1. Thành phần Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có cá nhân, tập thể đạt giải (bản chính).

- Danh sách trích ngang các cá nhân, tập thể đạt giải (có đóng dấu giáp lai) của cơ quan, đơn vị trình khen thưởng (bản chính), bao gồm những nội dung: Số thứ tự; Họ và tên; Cơ quan, đơn vị, nơi cư trú của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; Lĩnh vực khen thưởng; Thành tích đạt giải; Tiền thưởng (đơn vị

tính: đồng)”.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 4 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh quy định về số lượng hồ sơ theo phương án sau:

“2. Số lượng: 01 bộ hồ sơ”.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 4 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ theo phương án sau:

“3. Thời hạn giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

Trường hợp Hồ sơ không đủ điều kiện để khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị trình khen thưởng”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 19.490.625 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.940.625 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 11.550.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 59,26%.

II. Thủ tục: Công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã (Mã TTHC: 1.007922)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định xét công nhận, khen thưởng Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và Đơn vị tổ chức phong trào giỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Đồng thời, bổ sung địa điểm tiếp nhận hồ sơ là “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày

26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

- “- Tờ trình của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận;*
- Biên bản xét duyệt của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận;*
- Danh sách trích ngang, báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét công nhận”.*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: *“Danh sách trích ngang, báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét công nhận”.*

Lý do: Trong Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đã có đầy đủ thông tin trích ngang vì vậy không cần thiết phải yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp thêm thành phần hồ sơ này, làm tăng chi phí tuân thủ TTHC.

1.3. Về thời hạn giải quyết

Tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định: *“Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi. Trường hợp không được công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không được công nhận”.*

Tuy nhiên, hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị cắt giảm thời hạn giải quyết đối với thủ tục này từ 30 ngày xuống còn 15 ngày.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về hồ sơ, trình tự xét công nhận theo phương án sau:

“1. Hồ sơ xét công nhận bao gồm:

- *Tờ trình của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận;*
- *Biên bản xét duyệt của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận.*

Chậm nhất 10 ngày sau khi tổ chức tổng kết đánh giá phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, tổ chức đề nghị xét công nhận phải hoàn thành hồ sơ gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về thời hạn giải quyết theo phương án sau:

“3. Thời hạn xét công nhận

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi. Trường hợp không được công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không được công nhận”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 503.125 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 262.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 52,17%.

III. Thủ tục: Công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp huyện (Mã TTHC: 1.007921)

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Căn cứ Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định xét công nhận, khen thưởng Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và Đơn vị tổ chức phong trào giỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, việc công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và Đơn vị tổ chức phong trào giỏi hiện đang thực hiện ở cả 03 cấp (tỉnh, huyện, xã).

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025, thực hiện bỏ cấp huyện theo chủ trương sắp xếp tổ chức mô hình chính quyền 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) nên việc bãi bỏ thủ tục hành chính ở cấp huyện là phù hợp (tiếp tục duy trì thủ tục hành chính ở cấp tỉnh và cấp xã).

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi khoản 2 Điều 2 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về đối tượng áp dụng theo phương án sau:

“2. Tổ chức Hội Nông dân các cấp, bao gồm: Chi hội nông dân thôn, bản, tổ dân phố; Hội Nông dân xã, phường (gọi tắt là Hội Nông dân)”.

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 4 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn xét công nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện.

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 5 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn xét công nhận Đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp huyện.

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về thẩm quyền xét công nhận của Hội Nông dân cấp huyện.

- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về thời gian xét công nhận của cấp huyện.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về hình thức khen thưởng theo phương án như sau:

“1. Hình thức:

- Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân xã, phường.

- Giấy khen của Chủ tịch UBND xã, phường.

- Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”.

- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 9 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp huyện, Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp huyện.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 415.625 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 415.625 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 100%.

IV. Thủ tục: Công nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.007920)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định xét công nhận, khen thưởng Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và Đơn vị tổ chức phong trào giỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Đồng thời, bổ sung địa điểm tiếp nhận hồ sơ là “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

- “- *Tờ trình của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận;*
- *Biên bản xét duyệt của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận;*
- *Danh sách trích ngang, báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét công nhận”.*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: “*Danh sách trích ngang, báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét công nhận*”.

Lý do: Trong Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đã có đầy đủ thông tin trích ngang vì vậy không cần thiết phải yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp thêm thành phần hồ sơ này, làm tăng chi phí tuân thủ TTHC.

1.3. Về thời hạn giải quyết

Tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định: “*Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi. Trường hợp không được công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ*

lý do không được công nhận”.

Tuy nhiên, hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị cắt giảm thời hạn giải quyết đối với thủ tục này từ 30 ngày xuống còn 15 ngày.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về hồ sơ, trình tự xét công nhận theo phương án sau:

“1. Hồ sơ xét công nhận bao gồm:

- Tờ trình của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận;*
- Biên bản xét duyệt của Hội Nông dân cấp đề nghị xét công nhận.*

Chậm nhất 10 ngày sau khi tổ chức tổng kết đánh giá phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, tổ chức đề nghị xét công nhận phải hoàn thành hồ sơ gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 7 Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh quy định về thời hạn giải quyết theo phương án sau:

“3. Thời hạn xét công nhận

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi. Trường hợp không được công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không được công nhận”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 503.125 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 262.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 52,17%.

V. Thủ tục: Xét tặng danh hiệu Vì sự phát triển Thanh Hóa (Mã TTHC: 1.007085)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại Điều 6 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định xét tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa” chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

“a) Văn bản đề nghị kèm Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị.

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét tặng (có xác nhận của cấp đề nghị) và các văn bằng, chứng nhận có liên quan kèm theo.

Cá nhân là doanh nhân, chủ doanh nghiệp quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này, ngoài tài liệu nêu trên phải có văn bản xác nhận nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp và các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật. ”.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: *“Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị”.*

Lý do: Thành phần hồ sơ “Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị” có thể bãi bỏ, đưa thông tin vào trong Văn bản đề nghị và cơ quan, đơn vị trình phải chịu trách nhiệm thông tin chính xác.

1.3. Về số lượng hồ sơ

Tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh, quy định về số lượng hồ sơ như sau: *“Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu gồm 02 bộ (bản chính)”.*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi quy định về số lượng hồ sơ thành: 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì tổ chức, cá nhân chỉ cần nộp 01 bộ hồ sơ. Mặt khác, hiện nay, thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, phần lớn các TTHC đều được đưa vào thực hiện trên môi trường tử và được thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử. Do đó, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp 02 bộ hồ sơ không còn phù hợp với thực tiễn; việc cắt giảm số lượng hồ sơ sẽ góp phần giảm bớt thời gian, chi phí tuân thủ trong quá trình thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với chủ trương chuyển đổi số hiện nay.

1.4. Về thời hạn giải quyết

Tại Điều 6 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: “20 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ”.

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 20 ngày là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

1.5. Nội dung khác

Đề nghị đưa TTHC này ra khỏi danh mục TTHC theo phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và chuyển sang thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh thì đối tượng thực hiện TTHC này là “*Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh; các*

đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố”.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh quy định về thời hạn giải quyết theo phương án sau:

“2. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các xã có trách nhiệm phát hiện, xem xét, lựa chọn cá nhân xuất sắc tiêu biểu nhất trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao và các lĩnh vực khác đề nghị, trình UBND tỉnh (hồ sơ nộp trực tiếp qua Sở Nội vụ).

3. Trong thời hạn 10 ngày, Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

4. Trong thời hạn 10 ngày, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức xét chọn các cá nhân; báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng danh hiệu”.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 7 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về số lượng, thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“1. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu gồm 01 bộ (bản chính), bao gồm:

a) Văn bản đề nghị.

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét tặng (có xác nhận của cấp đề nghị) và các văn bằng, chứng nhận có liên quan kèm theo.

Cá nhân là doanh nhân, chủ doanh nghiệp quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này, ngoài tài liệu nêu trên phải có văn bản xác nhận nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp và các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 546.875 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 306.250 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 56%.

VI. Thủ tục: Công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Mã TTHC: 1.007071)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại điểm 1.2. khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

- “- *Văn bản đề nghị của đơn vị trình;*
- *Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, phòng, ban, đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách (Phải đảm bảo từ 70% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị);*
- *Báo cáo thành tích của công dân”.*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: “*Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, phòng, ban, đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách*”.

Lý do: thành phần hồ sơ “Biên bản họp” có thể bãi bỏ, đưa thông tin vào trong Văn bản đề nghị và cơ quan, đơn vị trình phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin.

1.3. Về thời hạn giải quyết

Tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: “*10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ*”.

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo

chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 10 ngày là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

1.4. Nội dung khác

Đề nghị đưa TTHC này ra khỏi danh mục TTHC theo phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và chuyển sang thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh thì đối tượng thực hiện TTHC này là *“Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sinh viên thuộc phạm vi quản lý của Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”*.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi điểm 1.1 khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định về cách thức thực hiện theo phương án như sau:

“Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp trực tiếp về các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

- Bổ sung khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau:

“Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định công nhận theo quy định”.

- Sửa đổi Điểm 1.2. Khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“- Văn bản đề nghị của đơn vị trình;

- Báo cáo thành tích của công dân”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 590.625 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 350.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 59,26%.

VII. Thủ tục: Công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (Mã TTHC: 1.007069)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Đồng thời, bổ sung địa điểm tiếp nhận hồ sơ là “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại điểm 1.2. khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

- “- *Văn bản đề nghị của đơn vị trình;*
- *Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, phòng, ban, đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách (Phải đảm bảo từ 70% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị);*
- *Báo cáo thành tích của công dân”.*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: “*Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, phòng, ban, đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách*”.

Lý do: thành phần hồ sơ “*Biên bản họp*” có thể bãi bỏ, đưa thông tin vào trong Văn bản đề nghị và cơ quan, đơn vị trình phải chịu trách nhiệm thông tin chính xác.

1.3. Về thời hạn giải quyết

Tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: *“10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ”*.

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 10 ngày là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi điểm 1.1. khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định về cách thức thực hiện theo phương án như sau:

“Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu chính tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

- Bổ sung khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau:

“Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định công nhận theo quy định”.

- Sửa đổi điểm 1.2. khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“- Văn bản đề nghị của đơn vị trình;

- Báo cáo thành tích của công dân”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 546.875 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 306.250 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 56%.

VIII. Thủ tục: Công nhận Danh hiệu Gia đình kiểu mẫu (Mã TTHC: 1.007067)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Đồng thời, bổ sung địa điểm tiếp nhận hồ sơ là “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại điểm 2.2. khoản 2 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

“- *Biên bản họp bình xét ở khu dân cư (Phải đảm bảo từ 70% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị);*

- *Báo cáo thành tích của hộ gia đình”.*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: “*Biên bản họp bình xét ở khu dân cư*”.

Lý do: thành phần hồ sơ “*Biên bản họp bình xét ở khu dân cư*” có thể bãi bỏ, đưa thông tin vào trong Văn bản đề nghị mà không cần phải nộp thêm thành phần hồ sơ này.

1.3. Về thời hạn giải quyết

Tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: “10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ”.

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 10 ngày là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi điểm 2.1 khoản 2 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định về cách thức thực hiện theo phương án như sau:

“Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu chính tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

- Bổ sung điểm 2.1 khoản 2 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau:

“Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định công nhận theo quy định”.

- Sửa đổi điểm 2.2. khoản 2 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“Báo cáo thành tích của hộ gia đình”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11.068.750 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.293.750 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.775.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 52,17%.

IX. Thủ tục: Công nhận Danh hiệu Tổ dân phố kiểu mẫu (Mã TTHC: 1.007066)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại khoản 1 Điều 16 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Đồng thời, bổ sung địa điểm tiếp nhận hồ sơ là “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Trình tự thực hiện

Tại khoản 3 Điều 14 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh, quy định về thẩm quyền: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận danh hiệu “Tổ dân phố kiểu mẫu” thuộc phạm vi quản lý”*.

Tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 16 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh, quy định: *“b) Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường, thị trấn xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình cấp có thẩm quyền.*

c) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành thẩm định (có biên bản) trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thị xã, thành phố họp xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.”

Tuy nhiên, để phù hợp với việc sắp xếp chính quyền 02 cấp, đề nghị UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền Quyết định công nhận danh hiệu “Tổ dân phố kiểu mẫu” từ Chủ tịch UBND cấp huyện thành “Chủ tịch UBND cấp xã”.

1.3. Về thành phần hồ sơ

Tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 16 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

“- Biên bản họp bình xét ở khu dân cư (Phải đảm bảo từ 70% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị);

- Báo cáo thành tích của tổ dân phố”.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: *“Biên bản họp bình xét ở khu dân cư”*.

Lý do: thành phần hồ sơ “Biên bản họp bình xét ở khu dân cư” có thể bãi

bỏ, đưa thông tin vào trong Văn bản đề nghị mà không cần phải nộp thêm thành phần hồ sơ này.

1.4. Về thời hạn giải quyết

Tại khoản 1 Điều 16 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: *“10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ”*.

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 10 ngày là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 14 và bãi bỏ khoản 3 Điều 14 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định theo phương án sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định công nhận danh hiệu “Công dân kiểu mẫu”, “Gia đình kiểu mẫu”, “Tổ dân phố kiểu mẫu”.

- Sửa đổi điểm 1.1 khoản 1 Điều 16 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thời hạn giải quyết và trình tự thực hiện theo phương án sau:

“a) Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức họp khu dân cư xét danh hiệu và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét khen thưởng. Cuộc họp được tiến hành khi có 60% trở lên số người được triệu tập tham dự.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu chính tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã thẩm định, xét đề nghị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc khen thưởng.

c) Việc bình xét, công nhận danh hiệu “Tổ dân phố kiểu mẫu” hoàn thành trong tháng 12 hàng năm”.

- Sửa đổi điểm 1.2. khoản 1 Điều 16 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“Báo cáo thành tích của tổ dân phố”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 590.625 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 350.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 59,26%.

X. Thủ tục: Công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa (Mã TTHC: 1.007064)

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu, việc công nhận Công dân kiểu mẫu hiện đang thực hiện ở cả 03 cấp (tỉnh, huyện, xã). Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025, thực hiện bỏ cấp huyện theo chủ trương sắp xếp tổ chức mô hình chính quyền 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) nên việc bãi bỏ thủ tục hành chính ở cấp huyện là phù hợp (tiếp tục duy trì thủ tục hành chính ở cấp tỉnh và cấp xã).

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 14 và bãi bỏ khoản 3 Điều 14 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định theo phương án phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định công nhận danh hiệu “Công dân kiểu mẫu”, “Gia đình kiểu mẫu”, “Tổ dân phố kiểu mẫu”.

- Sửa đổi điểm 1.1 khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo theo phương án phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

như sau:

“Các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, bình xét và lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, quyết định”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 39.484.375 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 39.484.375 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 100%.

XI. Thủ tục: Công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa (Mã TTHC: 1.007061)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về thành phần hồ sơ

Tại điểm 1.2. khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

- “- Văn bản đề nghị của đơn vị trình;*
- Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, phòng, ban, đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách (Phải đảm bảo từ 70% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị);*
- Báo cáo thành tích của công dân”.*

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: *“Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, phòng, ban, đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách”.*

Lý do: thành phần hồ sơ “Biên bản họp” có thể bãi bỏ, đưa thông tin vào trong Văn bản đề nghị và cơ quan, đơn vị trình phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin.

1.2. Về thời hạn giải quyết

Tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: *“10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ”.*

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt giảm 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 10 ngày là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

1.3. Nội dung khác

Đề nghị đưa TTHC này ra khỏi danh mục TTHC theo phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và chuyển sang thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh thì đối tượng thực hiện TTHC này là *“Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”*.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Bổ sung khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau:

“Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định công nhận theo quy định”.

- Sửa đổi điểm 1.2. khoản 1 Điều 15 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“- Văn bản đề nghị của đơn vị trình;

- Báo cáo thành tích của công dân”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 590.625 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 350.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 59,26%.

XII. Thủ tục: Công nhận danh hiệu Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; danh hiệu Doanh nghiệp kiểu mẫu cho các doanh nghiệp (Mã TTHC: 1.007058)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh, quy định: “*Hồ sơ nộp về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm Hành chính công)*”.

Tuy nhiên, để phù hợp với chủ trương chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, đề nghị UBND tỉnh xem xét, bổ sung quy định cách thức thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến. Đồng thời, sửa đổi địa điểm tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa thành “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Về thành phần hồ sơ

Tại Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ gồm:

“- *Tờ trình và Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thị xã, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, doanh nghiệp (Các cuộc họp phải đảm bảo từ 70% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhất trí đề nghị);*

- *Báo cáo thành tích của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp*”.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: “*Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng*”.

Lý do: thành phần hồ sơ “*Biên bản họp*” có thể bãi bỏ, nội dung này chỉ cần đưa vào Tờ trình mà không cần phải nộp trong thành phần hồ sơ.

1.3. Về thời hạn giải quyết

Tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 17 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: *“15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ”*.

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt hiện 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

1.4. Nội dung khác

Đề nghị tách đối tượng thực hiện của thủ tục này theo phương án sau:

- Tách thủ tục công nhận danh hiệu Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh sang thủ tục hành chính nội bộ.
- Thủ tục công nhận danh hiệu Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu cho các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; danh hiệu Doanh nghiệp kiểu mẫu cho các doanh nghiệp tiếp tục thực hiện TTHC trực tuyến, phi địa giới hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Sửa đổi điểm 2.1 khoản 2 Điều 17 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh quy định về cách thức thực hiện theo phương án như sau:

“Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh nộp trực tiếp tại Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa; hồ sơ đề nghị khen thưởng của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và các doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu chính tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh”.

- Bổ sung điểm 2.1 khoản 2 Điều 17 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau:

“Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Sở Nội vụ xem xét, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết

định công nhận”.

- Sửa đổi điểm 2.2 khoản 2 Điều 17 Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thành phần hồ sơ theo phương án sau:

“- Tờ trình;

- Báo cáo thành tích của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 503.125 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 262.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 52,17%.

XIII. Thủ tục: Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới (Mã TTHC: 1.006545)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về cách thức thực hiện

Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3635/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định biện pháp thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện.

Do đó đề nghị bổ sung cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Đồng thời, bổ sung địa điểm tiếp nhận hồ sơ là “Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh” để đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Về trình tự thực hiện

Tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3635/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh, quy định: “UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; tiếp nhận hồ sơ đề nghị của UBND xã, phường, thị trấn; tổ chức kiểm tra, tổng hợp, lập tờ trình kèm danh sách những người được hưởng chính sách hỗ trợ theo Mẫu số 04 (do UBND cấp huyện lập) và hồ sơ tại điểm a khoản 2 Điều 1, Quyết định này, gửi Sở Nội vụ

thẩm định”.

Tuy nhiên, để phù hợp với việc sắp xếp chính quyền 02 cấp, đề nghị UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền kiểm tra, tổng hợp, lập tờ trình kèm danh sách những người được hưởng chính sách hỗ trợ từ UBND cấp huyện thành “UBND cấp xã”.

1.3. Về thành phần hồ sơ

Tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3635/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh quy định thành phần hồ sơ:

“UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; tiếp nhận hồ sơ đề nghị của UBND xã, phường, thị trấn; tổ chức kiểm tra, tổng hợp, lập tờ trình kèm danh sách những người được hưởng chính sách hỗ trợ theo Mẫu số 04 và hồ sơ tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Quyết định này, gửi Sở Nội vụ thẩm định”.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ: *“Danh sách những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh theo Mẫu số 04 (do UBND cấp huyện lập)”.*

Lý do: Từ ngày 01/7/2025, thực hiện bỏ cấp huyện theo chủ trương sắp xếp tổ chức chính quyền 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) nên việc bãi bỏ thành phần hồ sơ của cấp huyện là phù hợp.

1.4. Về thời hạn giải quyết

Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3635/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo phương án sau: *“20 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ”.*

Lý do: Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử. Mặt khác, theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, mục tiêu đến năm 2026 thực hiện cắt giảm 50% thời hạn giải quyết TTHC. Do đó, đề xuất bổ sung thời hạn giải quyết 20 ngày làm việc là phù hợp, đảm bảo theo hướng cắt giảm 50% thời hạn giải quyết trên thực tế.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3635/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh quy định về thời hạn giải quyết theo phương án sau:

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi hoàn thành bầu hoặc chỉ định Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mới, UBND xã, phường có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn cho các đối tượng thụ hưởng chính sách làm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ và nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu chính tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập biên bản xác nhận, tờ trình kèm theo danh sách những người được hưởng chính sách. Thành phần hồ sơ gồm:

- Hồ sơ của người đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ:

+ Bản khai cá nhân lập theo Mẫu số 01;

+ Các loại giấy tờ, tài liệu (nếu có) chứng minh thời gian, quá trình đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bản sao lý lịch của cá nhân, hồ sơ đảng viên, danh sách chi trả phụ cấp, quyết định phê duyệt, công nhận kết quả bầu cử...).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND xã, phường tổ chức kiểm tra, tổng hợp, lập Biên bản xác nhận theo Mẫu số 02; tờ trình kèm danh sách những người được hưởng chính sách hỗ trợ lập theo Mẫu số 03 gửi Sở Nội vụ thẩm định.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; thẩm định đối tượng, kinh phí trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Hàng năm tổng hợp kết quả, tình hình thực hiện chính sách, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách; tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn ngân sách triển khai thực hiện”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 546.875 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 240.625 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 306.250 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 56%./.